

Số: /TB-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2021

Thực hiện Quyết định số 512/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ mở mới thuộc 03 Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 07 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2021 (Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

1. Tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn cần chuẩn bị Hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các biểu mẫu và hồ sơ nhiệm vụ tham gia tuyển chọn thực hiện theo các phụ lục kèm theo Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

Dự toán kinh phí đề tài xây dựng theo định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được ban hành tại Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: trước **17h00' ngày 26 tháng 4 năm 2021**.

4. Nơi nhận hồ sơ: Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua trang thông tin điện tử của Vụ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://vukhcn.monre.gov.vn> hoặc Hệ thống quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ:

<https://khcn.monre.gov.vn/Pages/TuyenChon-GiaoTrucTiep.aspx>

5. Quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục 2, Chương II của Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu VT, KHCN, VTP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Trần Bình Trọng

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ TUYỂN CHỌN

Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021-2025”, mã số TNMT.01/21-25 (03 nhiệm vụ)
(Theo Quyết định số 512/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện
1	TNMT.2021.01.08: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất đổi mới các phương pháp định giá đất bảo đảm việc định giá đất cụ thể phù hợp với giá đất thị trường.	<p>1. Xác định cơ sở khoa học, kinh nghiệm định giá đất cụ thể theo thừa đất chuẩn của một số quốc gia trên thế giới và khả năng ứng dụng trong công tác định giá đất của Việt Nam.</p> <p>2. Đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật về định giá đất đảm bảo phù hợp với giá đất thị trường.</p>	<p>1. Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm định giá đất cụ thể theo thừa đất chuẩn của một số quốc gia và khả năng ứng dụng cho Việt Nam.</p> <p>2. Báo cáo đánh giá thực trạng áp dụng các phương pháp định giá đất theo quy định của Pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Báo cáo đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định về định giá đất theo hướng định giá đất theo thừa đất chuẩn đảm bảo định giá đất cụ thể phù hợp với giá đất thị trường.</p> <p>4. 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>	18 tháng
2	TNMT.2021.01.09: Nghiên cứu cơ sở khoa học, đề xuất đổi mới mô hình tổ chức cơ quan quản lý đất đai các cấp đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và góp phần xây dựng Chính phủ điện tử.	<p>1. Đánh giá được thực trạng tổ chức bộ máy cơ quan quản lý đất đai các cấp từ trung ương đến địa phương cùng mức độ đáp ứng yêu cầu của cách mạng 4.0 và xây dựng Chính phủ điện tử.</p> <p>2. Đề xuất hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan</p>	<p>1. Báo cáo tổng quan về cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế về mô hình tổ chức bộ máy cơ quan quản lý đất đai các cấp dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.</p> <p>2. Báo cáo đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy cơ quan quản lý đất đai các cấp hiện hành, chức năng nhiệm vụ của từng cấp cùng mức độ phù hợp trong đáp ứng yêu cầu của Cách mạng 4.0 và xây dựng Chính phủ điện tử.</p> <p>3. Báo cáo thực trạng áp dụng công nghệ thông tin trong</p>	13 tháng

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện
		quản lý đất đai các cấp từ trung ương đến địa phương nhằm xây dựng hệ thống quản lý đất đai hiện đại, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử.	<p>công tác quản trị đất đai hiện đại từ trung ương tới địa phương.</p> <p>4. Báo cáo đề xuất đổi mới mô hình tổ chức, các quy định có liên quan về cơ quan quản lý đất đai các cấp phù hợp với yêu cầu về quản lý đất đai trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.</p> <p>5. 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>	
3	TNMT.2021.01.14: Nghiên cứu đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất cơ sở tôn giáo tại Việt Nam	<p>1. Đánh giá được thực trạng quản lý, sử dụng đất cơ sở tôn giáo (nghiên cứu điểm tại một số tỉnh thuộc khu vực miền Trung Việt Nam).</p> <p>2. Đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách về quản lý và sử dụng đất cơ sở tôn giáo đảm bảo vừa củng cố khối đại đoàn kết toàn dân đồng thời góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai.</p>	<p>1. Báo cáo tổng quan về các cơ chế, chính sách hiện hành về quản lý và sử dụng đất cơ sở tôn giáo tại Việt Nam.</p> <p>2. Báo cáo đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng đất cơ sở tôn giáo ở một số tỉnh thuộc khu vực miền Trung của Việt Nam.</p> <p>3. Đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách về quản lý và sử dụng hiệu quả đất cơ sở tôn giáo tại Việt Nam (phục vụ sửa đổi luật đất đai năm 2013).</p> <p>4. 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p> <p>5. Đào tạo 01 Thạc sĩ ngành Quản lý đất đai.</p>	15 tháng

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ TUYỂN CHỌN

Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ “Nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ mới, tiên tiến trong công tác điều tra cơ bản về tài nguyên thiên nhiên, quan trắc, dự báo, cảnh báo tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021-2025”, mã số TNMT.02/21-25 (03 nhiệm vụ)

(Theo Quyết định số 512/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện
1	TNMT.2021.02.09. Nghiên cứu cơ sở khoa học để lựa chọn hệ phương pháp, mô hình phân vùng cảnh báo chi tiết và xác định ngưỡng mưa kích hoạt tại các khu vực nhạy cảm về trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam	<p>1. Lựa chọn được hệ phương pháp và mô hình phân vùng cảnh báo, ổn định mái dốc chi tiết (tỷ lệ 1:10.000, 1:5000, 1:2000 và 1:1000) về nguy cơ trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét khả thi áp dụng tại các khu vực nhạy cảm thuộc các vùng miền núi, trung du Việt Nam;</p> <p>2. Xác định ngưỡng mưa kích hoạt gây trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét tại các khu vực miền núi, trung du Việt Nam;</p> <p>3. Áp dụng thử nghiệm mô hình tại một số khu vực nhạy cảm thuộc tỉnh Lào Cai.</p>	<p>1. Báo cáo hệ phương pháp và mô hình phân vùng cảnh báo, ổn định mái dốc chi tiết (tỷ lệ 1:10.000, 1:5000, 1:2000 và 1:1000) về nguy cơ trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét khả thi áp dụng tại các khu vực nhạy cảm thuộc các vùng miền núi, trung du Việt Nam.</p> <p>2. Ngưỡng mưa kích hoạt gây trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét tại các khu vực nhạy cảm thuộc các miền núi, trung du Việt Nam.</p> <p>3. Quy trình áp dụng hệ phương pháp và mô hình phân vùng cảnh báo chi tiết (tỷ lệ 1:10.000, 1:5000, 1:2000 và 1:1000) theo các ngưỡng mưa gây trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét tại các khu vực nhạy cảm.</p> <p>4. Báo cáo kết quả áp dụng thử nghiệm mô hình tại một số khu vực nhạy cảm thuộc tỉnh Lào Cai.</p> <p>5. Bản đồ phân vùng cảnh báo chi tiết về nguy cơ (hệ số FS tại các vị trí sườn dốc; hoặc mức độ nhạy cảm tại các lưu vực nhỏ,...) theo các ngưỡng mưa gây trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét tại các khu vực nghiên cứu thử nghiệm;</p> <p>6. 02 Bài báo;</p> <p>7. Hỗ trợ đào tạo sau đại học.</p>	24 tháng

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện
2	<p>TNMT.2021.02.10.</p> <p>Nghiên cứu phân vùng rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất đá do mưa tại khu vực miền núi, trung du Việt Nam</p>	<p>1. Đề xuất được bộ tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro đối với lũ quét, sạt lở đất do mưa tại khu vực miền núi, trung du Việt Nam.</p> <p>2. Xây dựng được bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai lũ quét, sạt lở đất do mưa cho các khu vực miền núi, trung du Việt Nam.</p>	<p>1. Bộ tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro đối với lũ quét, sạt lở đất do mưa tại khu vực miền núi, trung du Việt Nam.</p> <p>2. Bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai lũ quét, sạt lở đất do mưa cho các khu vực miền núi, trung du Việt Nam.</p> <p>3. 02 Bài báo;</p> <p>4. Hỗ trợ đào tạo sau đại học.</p>	24 tháng
3	<p>TNMT.2021.02.11.</p> <p>Nghiên cứu thiết kế và xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát để cảnh báo sớm theo thời gian thực về trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam</p>	<p>1. Thiết kế, chế tạo và lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát tại các khu vực nhạy cảm phục vụ công tác cảnh báo sớm theo thời gian thực;</p> <p>2. Ứng dụng công nghệ viễn thám với cộng đồng dân cư địa phương để cập nhật thông tin thiên tai và cảnh báo sớm tới người dân về nguy cơ trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam;</p> <p>3. Áp dụng thử nghiệm hệ thống tại một số khu vực nhạy cảm thuộc tỉnh Lào Cai.</p>	<p>1. Báo cáo kết quả thiết kế và xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát để cảnh báo sớm theo thời gian thực về trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam.</p> <p>2. Công nghệ viễn thám với cộng đồng dân cư địa phương để cập nhật thông tin thiên tai và cảnh báo sớm tới người dân về nguy cơ trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam.</p> <p>3. Báo cáo kết quả áp dụng thử nghiệm tại một số khu vực nhạy cảm thuộc tỉnh Lào Cai.</p> <p>4. 02 Bài báo.</p> <p>5. Hỗ trợ đào tạo sau đại học.</p>	24 tháng

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ TUYỂN CHỌN

Thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp bộ “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 - 2025”, mã số TNMT.04/21-25 (01 nhiệm vụ)

(Theo Quyết định số 512/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện
1	TNMT.2021.04.06. Nghiên cứu thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin - cảnh báo sớm trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét theo thời gian thực khu vực miền núi, trung du Việt Nam.	<p>1. Thiết kế, xây dựng được hệ thống cập nhật thông tin phục vụ công tác cảnh báo sớm trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét theo thời gian thực khu vực miền núi, trung du Việt Nam.</p> <p>2. Xây dựng quy trình tham gia và phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu, điều tra - quản lý - chính quyền và cộng đồng dân cư địa phương trong công tác điều tra, cập nhật thông tin và cảnh báo sớm về trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét.</p> <p>3. Áp dụng thử nghiệm hệ thống tại một số khu vực nhạy cảm thuộc tỉnh Quảng Nam..</p>	<p>1. Báo cáo thuyết minh về cấu trúc và quy trình vận hành hệ thống quản lý và cập nhật thông tin phục vụ công tác cảnh báo sớm trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét theo thời gian thực khu vực miền núi, trung du Việt Nam.</p> <p>2. Quy trình phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu, điều tra - quản lý - chính quyền và cộng đồng dân cư địa phương trong công tác điều tra, cập nhật thông tin và cảnh báo sớm về trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét.</p> <p>3. Thiết kế hệ thống thông tin - cảnh báo sớm trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét.</p> <p>4. Phần mềm quản lý thông tin cảnh báo sớm trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét theo thời gian thực.</p> <p>5. Hướng dẫn sử dụng phần mềm.</p> <p>6. Báo cáo kết quả áp dụng thử nghiệm hệ thống tại một số khu vực nhạy cảm thuộc tỉnh Quảng Nam.</p>	24 tháng